

Số:1310/2023/QĐST-HNGĐ.

Quận 12, ngày 30 tháng 11 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 60, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình đã thụ lý số 1112/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Vũ Công H.

Nơi thường trú: 14/31, Đình H1, H, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ: Số nhà D, Tổ A, ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Nguyễn Thị M.

Nơi thường trú: 14/31, Đình H1, H, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ: C, Quốc lộ B, Tổ E, Khu phố D, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ pháp luật: “ Về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”.

2. Về yêu cầu của đương sự: Ông Vũ Công H và bà Nguyễn Thị M chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 31/2011, quyền số 01/2011, cấp ngày 22/6/2011. Nay ông Vũ Công H và bà Nguyễn Thị M yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 01(một) con chung là trẻ Vũ Công M1, sinh ngày 05/9/2012. Ông Vũ Công H và bà Nguyễn Thị M thống nhất giao trẻ Vũ Công M1

cho bà Nguyễn Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Vũ Công H cấp dưỡng nuôi mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng), cấp dưỡng vào ngày 01 hàng tháng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Không có.

Về lệ phí: Ông Vũ Công H và bà Nguyễn Thị M chịu theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Công H và bà Nguyễn Thị M thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, Giấy chứng nhận kết hôn số 31/2011, quyền số 01/2011, do Ủy ban nhân dân phường H, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày 22/6/2011 không còn giá trị pháp luật.

- Về con chung: Có 01(một) con chung là trẻ Vũ Công M1, sinh ngày 05/9/2012.

Giao con chung trẻ Vũ Công M1 cho bà Nguyễn Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ông Vũ Công H cấp dưỡng nuôi mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng), cấp dưỡng vào ngày 01 hàng tháng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền này. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung: Ông Vũ Công H và bà Nguyễn Thị M đều xác định không có nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Ông Vũ Công H và bà Nguyễn Thị M đều xác định không có nên Tòa án không xem xét.

- Về lệ phí: Ông Vũ Công H và bà Nguyễn Thị M chịu lệ phí vụ việc công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0031010 ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Vũ Công H và bà Nguyễn Thị M đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Các đương sự thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Q.12;
- CCTHADS Q.12;
- UBND nơi cấp GCN kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

Hoàng Thị Hồng Vân